

NGHỊ QUYẾT

**Về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng
quốc gia giai đoạn 2026 - 2030**

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định các cơ chế, chính sách để phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 bao gồm: điều chỉnh cập nhật quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện gió ngoài khơi; mua bán điện trực tiếp; đầu tư xây dựng dự án, công trình dầu khí, than.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có hoạt động khác liên quan đến điện lực tại Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động trong lĩnh vực dầu khí, than hoặc có các hoạt động khác liên quan đến dầu khí, than tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dự án, công trình dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia* là dự án, công trình dầu khí, than thuộc danh mục công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (trừ các dự án tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí).

2. Điểm gom công suất dự án điện gió ngoài khơi là vị trí dự kiến đặt trạm biến áp gom công suất gần bờ hoặc trên đất liền theo quy hoạch phát triển điện lực để đầu nối, truyền tải công suất cho dự án điện gió ngoài khơi lên hệ thống điện quốc gia.

Điều 4. Điều chỉnh cập nhật quy hoạch

1. Điều chỉnh cập nhật quy hoạch là hình thức điều chỉnh quy hoạch không thuộc các trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch nhằm cập nhật, hoàn thiện một số nội dung của quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh theo yêu cầu thực tiễn nhưng không làm thay đổi quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn và không làm tăng tổng công suất lắp đặt theo cơ cấu từng loại hình nguồn điện trong quy hoạch phát triển điện lực đã được phê duyệt.

2. Nguyên tắc thực hiện điều chỉnh cập nhật quy hoạch đối với quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh:

a) Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật về điện lực; phù hợp với chủ trương của Đảng và định hướng phát triển điện lực quốc gia;

b) Bảo đảm an ninh năng lượng, an toàn hệ thống điện và yêu cầu về chuyển dịch năng lượng;

c) Bảo đảm công khai, minh bạch; kiểm soát quyền lực chặt chẽ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch.

3. Các trường hợp được điều chỉnh cập nhật Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

a) Thực hiện theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bên ký kết nước ngoài;

b) Điều chỉnh dự án nguồn điện, dự án pin lưu trữ (BESS) bao gồm: tên gọi, quy mô công suất, tiến độ, địa danh hành chính (nếu có); bổ sung dự án nguồn điện để bù đắp, thay thế các dự án nguồn điện chậm tiến độ hoặc các dự án không triển khai; bổ sung dự án pin lưu trữ (BESS) để nâng cao khả năng vận hành của hệ thống điện;

c) Điều chỉnh số lượng dự án trong danh mục quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh;

d) Điều chỉnh dự án lưới điện bao gồm: tên gọi, số lượng, quy mô công suất, cấp điện áp, điểm đầu nối, tiến độ; bổ sung dự án lưới điện để đồng bộ với nguồn điện, giải tỏa công suất nguồn điện, đáp ứng nhu cầu của phụ tải, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia.

4. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch đối với quy hoạch phát triển điện lực và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh cập nhật quy hoạch đối với phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, đồng thời gửi Bộ Công Thương để theo dõi.

5. Việc điều chỉnh cập nhật quy hoạch không phải lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Chi phí cho việc xây dựng hồ sơ điều chỉnh cập nhật quy hoạch được sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên hoặc chi đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước hoặc nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 5. Đầu tư xây dựng dự án lưới điện

1. Dự án đầu tư kinh doanh lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án đầu tư kinh doanh lưới điện không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch tỉnh hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư là cơ sở để thực hiện: đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, đất có mặt nước; giao khu vực biển; chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, tác động vào rừng và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan.

3. Đối với dự án đầu tư kinh doanh lưới điện thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu là cơ sở để thực hiện: đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, đất có mặt nước; giao khu vực biển; chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, tác động vào rừng và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan.

Điều 6. Lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực

1. Ngoài các trường hợp theo quy định của pháp luật về điện lực, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, các trường hợp chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bao gồm:

a) Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trung tâm điều khiển hệ thống điện của quốc gia và của miền thuộc đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia;

b) Dự án điện gió ngoài khơi theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết này;

c) Trường hợp nhà đầu tư được chấp thuận thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư;

d) Trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất có đề nghị thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Dự án điện lực có yêu cầu cấp bách phải thực hiện ngay để bảo đảm hoàn thành tiến độ, an ninh năng lượng thuộc trường hợp áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc quy hoạch tỉnh.

3. Đối với dự án đầu tư lưới điện đi qua địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có vị trí điểm đầu đường dây được xác định theo tên dự án lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc quy hoạch tỉnh xem xét, quyết định việc chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc quy hoạch tỉnh do doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này đề xuất.

Điều 7. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia được miễn trừ thời gian hoạt động 03 năm liền kề gần nhất khi xét điều kiện được vay lại, cấp bảo lãnh Chính phủ.

Điều 8. Quy định về giá điện trúng thầu khi đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực

1. Trừ dự án nhiệt điện, dự án điện hạt nhân mô đun nhỏ và dự án điện gió ngoài khơi, dự án đầu tư kinh doanh điện lực có khung giá thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thì giá điện trúng thầu là giá hợp đồng mua bán điện và không cao hơn khung giá tại năm đấu thầu. Bên mua điện có trách nhiệm đàm phán và giao kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thời gian đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều này là 30 ngày kể từ ngày nhà đầu tư trúng thầu nộp hồ sơ đàm phán mua bán điện hợp lệ.

3. Khoản 1 Điều này áp dụng cho dự án đầu tư kinh doanh điện lực có tiến độ vận hành từ năm 2026 đến hết năm 2030 trong hồ sơ mời thầu và có giai đoạn vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030 theo quy hoạch phát triển điện lực hoặc theo phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

Điều 9. Phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ

1. Điện hạt nhân mô đun nhỏ là nhà máy điện hạt nhân sử dụng các lò phản ứng hạt nhân mô đun nhỏ (Small Module Reactor) theo định nghĩa, phân loại của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA).

2. Khuyến khích doanh nghiệp khu vực nhà nước và tư nhân tham gia nghiên cứu, đầu tư phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ.

3. Việc phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ phải bảo đảm an ninh, an toàn hạt nhân, phù hợp với quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và pháp luật khác có liên quan.

4. Theo từng thời kỳ, căn cứ nhu cầu phát triển và tình hình thương mại hóa công nghệ, Chính phủ ban hành cơ chế đầu tư phát triển điện hạt nhân mô đun nhỏ.

Điều 10. Khảo sát dự án điện gió ngoài khơi

1. Chi phí và hạch toán chi phí khảo sát dự án điện gió ngoài khơi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và chi phí lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện như sau:

a) Sử dụng nguồn chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để thực hiện nhiệm vụ;

b) Được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong trường hợp không có nhà đầu tư trúng thầu hoặc không thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Luật Điện lực số 61/2024/QH15 hoặc dự án không khả thi để đầu tư.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định về điều kiện của đơn vị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

Điều 11. Phát triển dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi bao gồm nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư, nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng và các nội dung khác theo quy định của Chính phủ.

2. Dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng điều kiện về quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; hàng hải; dầu khí;

b) Có trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2025 - 2030.

3. Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nhà đầu tư được chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều này thực hiện đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán điện với bên mua điện. Giá điện của dự án điện gió ngoài khơi của nhà đầu tư không cao hơn mức giá tối đa của khung giá điện gió ngoài khơi tại năm đàm phán.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định về điều kiện của doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi để thực hiện dự án; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

Điều 12. Phát triển dự án điện gió ngoài khơi bán điện lên hệ thống điện quốc gia trong quy hoạch phát triển điện lực và dự kiến vận hành trong giai đoạn 2031 - 2035

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án điện gió ngoài khơi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có điểm gom công suất dự án điện gió ngoài khơi thuộc địa giới hành chính do mình quản lý có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án điện gió ngoài khơi này.

Việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan khác có liên quan. Việc lấy ý kiến do cơ quan đăng ký đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trong quá trình gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư để lấy ý kiến của cơ quan có liên quan.

3. Điểm gom công suất dự án điện gió ngoài khơi của dự án quy định tại khoản 2 Điều này được xác định như sau:

a) Theo quy hoạch phát triển điện lực hoặc kế hoạch thực hiện quy hoạch này được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được Bộ Công Thương thống nhất bằng văn bản trong trường hợp điểm gom công suất dự án điện gió ngoài khơi chưa được xác định theo quy định tại điểm a khoản này.

4. Cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển cho doanh nghiệp do Nhà nước

nắm giữ 100% vốn điều lệ để thực hiện khảo sát dự án điện gió ngoài khơi đối với dự án chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chưa có đơn vị khảo sát nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đề nghị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định về điều kiện của doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi để thực hiện dự án; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề xuất khảo sát dự án điện gió ngoài khơi; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị khảo sát dự án điện gió ngoài khơi.

Điều 13. Cơ chế mua bán điện trực tiếp

1. Giá điện tại hợp đồng mua bán điện theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng và tại hợp đồng kỳ hạn điện theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia do bên bán điện và bên mua điện đàm phán, thỏa thuận.

2. Mở rộng đối tượng được trực tiếp tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp cho các đơn vị bán lẻ điện tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu đô thị, khu thương mại tự do.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể các quy mô khách hàng sử dụng điện lớn tham gia các trường hợp mua bán điện trực tiếp.

4. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 14. Đầu tư xây dựng dự án, công trình dầu khí, than

1. Dự án dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Đối với dự án dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quyết định phê duyệt danh mục các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư là cơ sở để thực hiện: đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, đất có mặt nước; giao khu vực biển; chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, tác động vào rừng và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan.

3. Đối với dự án dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia thuộc trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, văn bản phê duyệt kết quả đấu thầu là cơ sở để thực hiện: đăng ký quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, đất có mặt nước; giao khu vực biển; chuyển mục đích sử dụng đất, đất có mặt nước; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, tác động vào rừng và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan.

4. Đối với dự án, công trình dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia đang triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được tiếp tục thực hiện song song trong trường hợp có điều chỉnh về quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

5. Trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc chấp thuận cho doanh nghiệp này làm nhà đầu tư dự án dầu khí, than quan trọng, cấp bách của quốc gia hoặc dự án đặt tại khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Thống nhất quản lý nhà nước trong việc thực hiện Nghị quyết này;

b) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị quyết này theo trình tự, thủ tục rút gọn;

c) Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này; sơ kết 03 năm việc thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2028; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2030;

d) Chỉ đạo các Bộ, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện, chỉ đạo tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, liêm chính, hiệu quả; không để trục lợi chính sách, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thất thoát; không tạo cơ chế xin, cho; không phát sinh rào cản mới đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh năng lượng theo quy định của pháp luật.

2. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

2. Nghị quyết này được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Dự án thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết này đã phê duyệt hồ sơ mời thầu và phát hành hồ sơ mời thầu đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030 thì giá điện đề xuất của nhà đầu tư trúng thầu được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị quyết này.

4. Các cơ chế, chính sách, dự án, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này mà đến thời điểm Nghị

quyết này hết hiệu lực thi hành nhưng chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo quyết định đã ban hành.

Các dự án, công trình, hoạt động đã được chấp thuận và hưởng ưu đãi theo Nghị quyết này trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành, nếu chưa kết thúc vào thời điểm Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hưởng các ưu đãi theo Nghị quyết này cho đến khi dự án, công trình, hoạt động kết thúc.

5. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này, trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hơn hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì đối tượng được ưu đãi được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

6. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức tham gia xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được xem xét loại trừ, miễn hoặc giảm trách nhiệm theo quy định tại khoản 11 Điều 68 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn